



**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CHU KỲ 2025 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5420/QĐ-DHDT ngày 20 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	Tiêu đề	Nội dung
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Kỹ thuật xây dựng
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Civil Engineering
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7580201
5	Đối tượng tuyển sinh:	- Người có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương; - Người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng liên thông lên trình độ đại học hình thức chính quy (người tốt nghiệp cao đẳng nghề không thuộc đối tượng này); - Người đã tốt nghiệp trình độ đại học, học liên thông để nhận thêm một bằng tốt nghiệp đại học hình thức chính quy.
6	Thời gian đào tạo (dự kiến):	4 – 4,5 năm (12 - 13 học kỳ)
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Tổng số tín chỉ của CTĐT:	150 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Ngoại ngữ, Tin học)
9	Khoa quản lý:	Khoa Công nghệ và Kỹ thuật
10	Ngôn ngữ:	Tiếng Việt
11	Website:	https://cnkt.dthu.edu.vn/
12	Thang điểm đánh giá:	Thang điểm 4
13	Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân/Kỹ sư
14	Chương trình đào tạo đối sánh:	1. Trường Đại học Cần Thơ 2. Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
15	Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo:	
16	Thời điểm cập nhật Chương trình đào tạo:	Tháng 8 năm 2025

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ đại học tại Trường Đại học Đồng Tháp được đào tạo theo định hướng ứng dụng và đào tạo kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có sức khỏe; có kiến thức chuyên môn toàn diện, có kỹ năng nghề nghiệp tiếp cận với thực tiễn và ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu lao động trình độ kỹ thuật cao trong mọi giai đoạn phát triển đất nước và hội nhập quốc tế; Bên cạnh đó, được đào tạo trình độ ngoại ngữ tốt, có kiến thức chuyên môn giải quyết được các vấn đề khoa học công nghệ xây dựng dân dụng và công nghiệp do thực tiễn đặt ra; Có khả năng nắm bắt những tiến bộ khoa học hiện đại của thế giới, áp dụng vào các điều kiện thực tế của đất nước, góp phần phát triển khoa học công nghệ xây dựng của Đất nước.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1	Kiến thức về khoa học cơ bản, kinh tế xã hội, cơ sở ngành và chuyên ngành xây dựng;
PO2	Kiến thức về phân tích, thiết kế kết cấu, nền móng, lập biện pháp thi công, hiểu biết sâu về vật liệu xây dựng; tham gia nghiên cứu, giải quyết các vấn đề khoa học trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng và đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ.
PO3	Kỹ năng chuyên môn, thực hành nghề nghiệp; Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng;
PO4	Kỹ năng mềm để trở thành lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực xây dựng, khả năng phân tích lãnh đạo, quản lý hiệu quả đáp ứng làm việc trong môi trường luôn thay đổi, liên ngành, đa văn hóa; kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Có tư duy chủ động, đổi mới, độc lập sáng tạo; Có khả năng làm việc trong môi trường làm việc hiện đại; Có phẩm chất đạo đức tốt nhằm cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Nội dung CDR của CTĐT (PLO)		Phân cấp theo bảng phân loại học tập		
		Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
PLO1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, ngoại ngữ, khoa học cơ bản và khoa học xã hội vào thực tiễn trong lĩnh vực xây dựng.	PI1.1: Vận dụng các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quốc phòng - an ninh, pháp luật, định hướng nghề nghiệp cho việc học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng;	2	1	1
	PI1.2: Ứng dụng các kiến thức ngoại ngữ, tin học, khoa học cơ bản và khoa học xã hội cho việc học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng;	3	2	2
	PI1.3: Có kiến thức của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kỹ thuật cơ sở đáp ứng tiếp thu các kiến thức chuyên ngành, đồng thời làm nền tảng để học tập ở trình độ cao hơn.	3	2	2
PLO2: Vận dụng được các kiến thức khoa học kỹ thuật chuyên ngành; quy chuẩn, tiêu chuẩn, luật, và chính sách về xây dựng để thực hiện các phân tích, đánh giá, thiết kế kết cấu, nền móng, và thi công công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; cũng như giải quyết các giải pháp môi trường và xã hội.	PI2.1: Phân tích kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; phân tích khảo sát địa chất, địa hình, nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.	4	3	3
	PI2.2: Đánh giá kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; đánh giá về khảo sát địa chất, địa hình, nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; đánh giá sự tác động của các giải pháp kỹ thuật đến môi trường và xã hội	4	3	3
	PI2.3: Vận dụng thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; lập và quản lý dự án các công trình xây dựng	4	3	3
PLO3: Thực hiện được các nhiệm vụ chuyên môn về kỹ thuật xây dựng trong quản lý nhà nước, sản	PI3.1: Phân tích vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Chọn lựa các giải pháp công nghệ kỹ thuật thuộc ngành xây dựng dựa vào các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật; Khả năng kiểm định chất lượng	4	3	3

Nội dung CDR của CTĐT (PLO)		Phân cấp theo bảng phân loại học tập		
		Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
xuất, hoạt động nghiên cứu khoa học và tư vấn.	của công trình, đưa ra quyết định nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng hoặc đề ra các giải pháp bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp công trình.			
	PI3.2: Viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng	4	3	2
	PI3.3: Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành, triển khai và hoàn thiện đồ án chuyên ngành.	3	2	2
PLO4: Thể hiện được sự tự chủ và trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn theo yêu cầu đạo đức nghề nghiệp và có ý thức phục vụ cộng đồng.	PI4.1: Tích cực, chủ động thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ; Lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng.	4	3	2
	PI4.2: Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có ý thức bảo vệ môi trường.	6	4	3
	PI4.3: Tích cực, sẵn sàng và chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường và địa phương tổ chức.	3	2	2
PLO5: Phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm, tư duy phản biện, khả năng tự học, nâng cao trình độ.	PI5.1: Thực hiện được bài thuyết trình hiệu quả, lập luận tốt, thu hút sự tham gia của người nghe.	3	3	4
	PI5.2: Hợp tác làm việc nhóm hiệu quả.	3	3	4
	PI5.3: Phản biện ý kiến chuyên môn trong quá trình xây dựng, đóng góp.	4	3	2
	PI5.4: Thực hiện các nghiên cứu hoặc có công trình nghiên cứu khoa học/sản phẩm ứng dụng được công bố.	5	3	3